

TP. HCM

S.G.C.M.

CÔNG TY TNHH PHILINTER PHARMA

T.X. THUẬN ANH - BÌNH DƯƠNG

LỆ THANH HIẾU

Rx Thuốc kê đơn

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ



BEETONA

SDK:

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang mềm chứa:

Hoạt chất:

Thiamin nitrat 100 mg
Pyridoxin hydroclorid 200 mg
Cyanocobalamin 200 mcg

Tá dược: Dầu đậu nành, sáp ong trắng, dầu lecithin, dầu cọ, gelatin, glycerin đậm đặc, D-sorbitol 70%, ethyl vanillin, màu đỏ số 40, titan dioxit, nước tinh khiết.

DẠNG BÀO CHẾ: Viên nang mềm

DƯỢC LỰC HỌC

- Thiamin nitrat: Thiamin là một vitamin tan trong nước, là một coenzym cần thiết cho quá trình đồng hóa carbohydrate thành diphosphat. Thiamin kết hợp với ATP trong gan, thận và bạch cầu để tạo thành thiamin diphosphat. Sự thiếu hụt thiamin có thể dẫn đến những triệu chứng nghiêm trọng ở thần kinh-cơ, ví dụ như hội chứng beri-beri hoặc hội chứng Wernicke-Korsakoff.
- Pyridoxine HCl: Vitamin B₆ khi vào cơ thể biến đổi thành pyridoxal phosphat và một phần thành pyridoxamin phosphat. Hai chất này hoạt động như những coenzym trong chuyển hóa protein, glucid và lipid. Pyridoxin tham gia tổng hợp acid gamma-aminobutyric (GABA) trong hệ thần kinh trung ương và tham gia tổng hợp hemoglobulin.
- Cyanocobalamin: là một trong 2 dạng của vitamin B₁₂, đều có tác dụng tạo máu. Rất cần thiết cho tất cả các mô có tốc độ sinh trưởng tế bào mạnh như các mô tạo máu, ruột non, tử cung. Thiếu vitamin B₁₂ cũng gây hủy myelin sợi thần kinh.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

- Thiamin, pyridoxin được hấp thu nhanh chóng qua đường tiêu hóa. Lượng đưa vào, nếu vượt quá nhu cầu hàng ngày, phần lớn đào thải dưới dạng không biến đổi.
- Cyanocobalamin: Sau khi uống cyanocobalamin được hấp thu qua ruột, mức độ hấp thu khoảng 1% không phụ thuộc vào liều. Sau khi hấp thu, vitamin B₁₂ liên kết với transcobalamin II và được loại nhanh khỏi huyết tương để phân bố ưu tiên vào nhu mô gan. Khoảng 3 mcg cobalamin thải trừ vào mật mỗi ngày, trong đó khoảng 50-60% là các dẫn chất của cobalamin không tái hấp thu lại được.

CHỈ ĐỊNH

- Rối loạn thần kinh ngoại vi: viêm đa dây thần kinh, đau dây thần kinh, đau thần kinh tọa, hội chứng vai-cánh tay, đau lưng-thắt lưng, đau thần kinh liên sườn, đau dây thần kinh sinh ba, tê các đầu chi.
- Giảm đau trong đau dây thần kinh.
- Bệnh lý thần kinh do thuốc, do nghiện rượu.
- Các rối loạn trong thiếu hụt vitamin B₁, B₆, B₁₂ (bệnh beri-beri, viêm dây thần kinh ngoại vi, thiếu máu nguyên bào sắt, chứng co giật ở trẻ em do thiếu pyridoxin...).

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Dùng 1 viên mỗi ngày hoặc theo chỉ dẫn của bác sĩ.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không dùng thuốc cho những bệnh nhân quá mẫn cảm hoặc dị ứng với thành phần của thuốc.

U ác tính hoặc nghi ngờ có u ác tính.

THẬN TRỌNG

Sau thời gian dài dùng pyridoxin với liều 200mg/ngày, có thể đã thấy biểu hiện độc tính thần kinh (như bệnh thần kinh ngoại vi nặng và bệnh thần kinh cảm giác nặng). Dùng liều 200 mg mỗi ngày, kéo dài trên 30 ngày có thể gây hội chứng lệ thuộc pyridoxin.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Dùng pyridoxin với liều 200mg/ngày có thể làm giảm tác dụng của levodopa.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Thuốc dùng được cho phụ nữ mang thai và cho con bú.

Tuy nhiên, phụ nữ trong thời kỳ mang thai nếu sử dụng pyridoxin với liều 200mg/ngày và kéo dài có thể gây hội chứng lệ thuộc thuốc ở trẻ sơ sinh.

ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Chưa có báo cáo về ảnh hưởng của thuốc đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Hiện nay chưa ghi nhận các tác dụng ngoại ý của thuốc ở liều khuyến cáo.

Thiamin:

Các tác dụng phụ của thiamin rất hiếm và thường theo kiểu dị ứng.

Pyridoxin:

Dùng liều 200 mg/ngày và dài ngày (trên 2 tháng) có thể gây bệnh thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ đáng đi không vững và tê cứng bàn chân đến tê cứng và vụng về bàn tay. Tình trạng này có thể hồi phục khi ngừng thuốc.

Hiếm gặp: Buồn nôn và nôn.

Cyanocobalamin:

Hiếm gặp:

Toàn thân: Phản vệ, sốt.

Ngoài da: Phản ứng dạng trứng cá, mề đay, ngứa, đỏ da.

*** Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn khi sử dụng thuốc.**

QUÁ LIỀU: Chưa có báo cáo về sử dụng thuốc quá liều.

BẢO QUẢN: Bảo quản trong hộp kín, nơi khô mát, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

*** Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng.**

ĐÓNG GÓI: Hộp 10 vỉ x 10 viên nang mềm

Sản xuất tại:

CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA

Số 25, Đường số 8, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương.

